

- Bản án số: 05/2022/HC - ST
- Ngày 21 tháng 02 năm 2022
- V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Tân
2. Bà Nguyễn Thị Dền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hồng Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2020/TLST - HC ngày 14/12/2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐST- HC ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà M, sinh năm 1949

Địa chỉ: Số 149, đường P, Khóm H, Phường M, thành phố K, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện V.

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Q, sinh năm 1957

+ Chị H, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số 149, đường P, Khóm H, Phường M, thành phố K, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của H là ông Q

+ Ông T, sinh năm 1966

+ Bà U, sinh năm 1963

+ Ông Đ, sinh năm 1931

+ Bà L, sinh năm 1972

+ Ông Đ2

Người đại diện hợp pháp của ông Đ2 là ông Đ (cha ruột ông Đ2)

Cùng địa chỉ: Số 175, ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà M, ông Q có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, người khởi kiện là bà M trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 04, diện tích 3900m² tại ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là do bà nhận chuyển nhượng của bà R vào năm 1980, bà sử dụng liên tục từ năm 1980 đến năm 1995 thì bên bà R ngăn cản, dùng vũ lực giành lại đất không cho bà sử dụng đất nên bà khiếu nại nhiều nơi đến các ban ngành. Năm 1995, Ủy ban nhân dân xã T có lập biên bản giải quyết ruộng đất buộc bà R trả đất lại cho bà và Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định 240/QĐ.UB buộc bà R giao trả đất lại cho bà. Năm 1999, bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất nêu trên. Do bên bà R tiếp tục ngăn cản không cho bà sử dụng đất nên bà khởi kiện tại Tòa án vào năm 2014 nhưng Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án với lý do vụ việc đã được giải quyết bằng Quyết định 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 của UBND huyện V đã có hiệu lực. Đến ngày 04/5/2020, Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định 240/QĐ.UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà, do phần đất này bà đã nhận chuyển nhượng của bà R và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì vậy, bà M yêu cầu hủy Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc thu hồi Quyết định 240/QĐ.UB và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện V, người đại diện là ông H: Có cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa án nhưng Không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tiến hành ghi nhận ý kiến nên hồ sơ không có ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền của chị H trình bày: Ông và chị H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M và thống nhất với lời trình bày của bà M tại biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2021. Đồng thời, ông có bổ sung là vào ngày 22/4/1996 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải ban hành Công văn số 286/CV/UB về việc chuẩn y Quyết định số 240/QĐ/UB.B ngày 17/4/1995 của Ủy ban nhân dân huyện V và năm 2000 thì các cơ quan có thẩm quyền có đến tiến hành cạy cột mốc nhưng bà R không chịu ký tên. Ngoài ra, ông không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T trình bày: Phần đất mà trước nay bà M tranh chấp với bà R thì ban đầu là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà R. Sau đó, bà M tranh chấp và Ủy ban nhân dân huyện V ban hành quyết định 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 giải quyết tranh chấp giao phần đất cho bà M và bà M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện V ban hành quyết định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M và hủy quyết định 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995.

Từ sau khi Ủy ban huyện V ban hành quyết định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà M thì chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai khác. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M vì phần đất là của gia đình ông, mẹ ông chỉ cho bà M mượn đất chứ không hề chuyển nhượng đất cho bà M nên việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M là sai nên Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi là đúng quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đ (cha ruột ông T), chị L (em ruột ông T) trình bày: Phần đất tranh chấp giữa ông T với bà M có nguồn gốc là của bà R (đã chết 2017), gia đình đã thống nhất cho lại ông T quản lý sử dụng nên không có ý kiến yêu cầu gì về quyền lợi trong vụ án này. Riêng ông Đ2 theo xác Nhận của địa phương là người có bệnh lý tâm thần nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Đ2.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, Tòa án chưa thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Cụ thể, khi đưa ông Đức, ông Đăng và bà Loan vào tham gia tố tụng đã không tiến hành lại thủ tục tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại; Hội đồng xét xử tuân thủ theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật, riêng người bị kiện chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Do Tòa án đưa thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng nên phiên tòa hôm nay được tính là phiên tòa thứ nhất và ông Tùng, bà Thủy vắng mặt, không có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi về việc thu hồi Quyết định 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M575032 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi cấp cho bà Mai ngày 25/02/1999.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bà M, ông Q có mặt, Ủy ban nhân dân huyện V, ông Đ, bà L có đơn xin vắng mặt; bà U, ông T đã được triệu tập nhiều lần và đúng quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên tòa của Kiểm sát viên và vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà M yêu cầu hủy Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện V có nội dung thu hồi Quyết định 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 của Ủy ban nhân dân huyện V (huyện cũ) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 575032, số thửa 46, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu của bà được Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M vào ngày 25/02/1999. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính thì Quyết định nêu trên là quyết định hành chính, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 11 tháng 5 năm 2020, bà M được Ủy ban nhân dân huyện V triển khai quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện V. Đến ngày 24/11/2020 bà M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện của bà M vẫn còn trong hạn luật định.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện V thấy rằng:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành:

Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 có nội dung thu hồi Quyết định số 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M575032 cấp cho bà M ngày 25/02/1999. Việc Ủy ban nhân dân huyện V ban hành quyết định thu hồi quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện V ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 106 Luật đất đai 2013.

[2.2] Về căn cứ ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020:

Vì Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 thu hồi Quyết định số 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M575032 cấp cho bà M ngày 25/02/1999 nên cần xem xét tính hợp pháp của quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 của Ủy ban nhân dân huyện V và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M575032 cấp cho bà M ngày 25/02/1999.

Về nguồn gốc đất: Các đương sự đều thống nhất phần đất tranh chấp có diện tích 3900m² thuộc thửa 46, tờ bản đồ số 04 tọa lạc ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu có nguồn gốc của bà R (là mẹ ruột ông T). Theo bà M, ông Q trình bày vào năm 1980, bà R chuyển nhượng phần đất nêu trên cho vợ chồng ông Q, bà M số tiền là 3.000 đồng, điều này đã được bà R thừa nhận tại biên bản giải quyết ruộng đất đề ngày 19/7/1995 là có nhận số tiền sang 03 công đất của bà M giá là 3.000 đồng. Đồng thời, bà M cũng đã sử dụng đất liên tục từ năm 1980 đến năm 1995. Do đó, có đủ cơ sở xác định việc bà R chuyển nhượng phần đất nêu trên cho bà M là có xảy ra trên thực tế.

Quá trình tranh chấp và giải quyết tranh chấp: Năm 1995, gia đình bà R tự ý lấy lại đất không cho bà M canh tác nên hai bên xảy ra tranh chấp. Bà M có

yêu cầu chính quyền địa phương xã T giải quyết, tại “*biên bản giải quyết ruộng đất*” ngày 19/7/1995, bà R thừa nhận việc có nhận tiền của bà M là 3.000 đồng nhưng không đồng ý trả lại đất cho bà M. Do đó, bà M tiếp tục yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện V giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà và bà R. Ngày 17/10/1995, Ủy ban nhân dân huyện V (huyện cũ) ban hành Quyết định số 240/QĐ.UB với nội dung buộc bà R giao đất cho bà M vì bà R đã chuyển nhượng phần đất tranh chấp cho bà M từ năm 1981.

Việc Ủy ban nhân dân huyện V thụ lý, giải quyết và ban hành quyết định số 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà M và bà R là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 37 Luật đất đai năm 1993. Về nội dung, Quyết định số 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 của Ủy ban nhân dân huyện V ban hành là đúng với giao dịch thực tế giữa bà M và bà R. Mặc dù vào năm 1981, nhà nước cấm các giao dịch chuyển nhượng đất nhưng thời điểm Ủy ban nhân dân huyện V giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà M và bà R thì Luật đất đai năm 1993 đang có hiệu lực thi hành, do đó cần áp dụng Luật đất đai năm 1993 để giải quyết tranh chấp đất giữa bà M và bà R. Theo khoản 2 Điều 3 Luật đất đai năm 1993 quy định “*hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, thế chấp quyền sử dụng đất*” và tại khoản 3 Điều 73 Luật đất đai năm 1993 cũng thừa nhận người sử dụng đất có quyền “*chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật*”. Vì vậy, Quyết định số 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 của Ủy ban nhân dân huyện V ban hành là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Quyết định 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 phía bà R không khiếu nại và cũng không khởi kiện tại Tòa án đối với quyết định này và Quyết định này được Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (tỉnh cũ) chuẩn y bằng công văn số 286- CV/UB ngày 22/4/1996. Do đó, Quyết định 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 của Ủy ban nhân dân huyện V đã có hiệu lực pháp luật. Trên cơ sở kết quả giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện V, và chuẩn y của công văn 286- CV/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải, bà M đã làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M575032 vào ngày 25/02/1999. Việc Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M là phù hợp với kết quả giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà M và bà R. Đồng thời, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M đã được thực hiện đúng theo quy định pháp luật về đất đai.

Sau khi Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M575032 cấp cho bà M vào ngày 25/02/1999 đến nay thì bà R vẫn cương quyết không giao đất cho bà M nên đến nay bà M vẫn chưa nhận được đất để canh tác, bà M đã liên tục khiếu nại từ năm 1995 đến nay nhưng các cơ quan có thẩm quyền chưa giải quyết dứt điểm vẫn để vụ việc kéo dài. Do đó, việc bà M không canh tác đất không phải lỗi do bà M. Đồng thời, vụ việc tranh chấp giữa bà M và bà R từ sau khi được Ủy ban nhân dân huyện V giải quyết thì không có thêm tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ việc, không có văn bản nào sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 240/QĐ.UB. Do đó, Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật cần được thi hành.

Đối với Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc thu hồi Quyết định 240/QĐ.UB và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M757032 tại thửa số 46 tờ bản đồ số 04 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho bà M ngày 25/2/1999 với lý do: “*để giải quyết lại vụ việc theo trình tự, thủ tục của pháp luật quy định*”. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 106 Luật đất đai 2013 quy định:

“Điều 106. Đình chính, thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp

.....

2. Nhà nước thu hồi giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

- a) Nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất trên Giấy chứng nhận đã cấp;*
- b) Cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp;*
- c) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*
- d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.”*

Căn cứ vào quy định như trên, việc Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 thu hồi Quyết định số 240/QĐ.UB ngay 17/10/1995 và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M575032 cấp cho bà M vào ngày 25/02/1999 là chưa đúng với quy định pháp luật.

[3] Từ những căn cứ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, không chấp nhận yêu cầu của ông T, hủy Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc thu hồi Quyết định số 240/QĐ.UB ngay 17/10/1995 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc buộc bà R trả 0,39ha (3.900m²) đất cho bà M và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M757032 tại thửa số 46 tờ bản đồ số 04 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho bà M ngày 25/2/1999.

[4] Đối với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc Tòa án chưa thực hiện công khai chứng cứ sau khi đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia vụ án là chưa đúng thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản ghi lời khai đối với ông Đ và bà L thì ông, bà đã không yêu cầu gì trong vụ án này và đã có yêu cầu xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa Thẩm phán đã công bố chi tiết từng lời khai của các đương sự mà tòa án đã thu thập thêm chứng cứ nên xét thấy việc tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại lại là không cần thiết. Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu về nội dung vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[5] Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348; Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 73 Luật đất đai năm 1993; Điều 22, Điều 26, khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M;

2/. Hủy Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu về việc thu hồi Quyết định số 240/QĐ.UB ngày 17/10/1995 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc buộc bà R trả 0,39ha (3.900m²) đất cho bà M và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M575032 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho bà M vào ngày 25/02/1999.

3/. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

4/. Các đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh BL;
- Cục THADS tỉnh BL;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Danh